

BẢNG QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Quyền lợi bảo hiểm	Chương trình Bảo hiểm cơ bản (VNĐ)	Chương trình Bảo hiểm toàn diện (VNĐ)
I. QUYỀN LỢI CƠ BẢN		
1. Bảo hiểm tai nạn cá nhân		
- Phạm vi lãnh thổ	Toàn thế giới	
- Tử vong/thương tật toàn bộ vĩnh viễn/người	100.000.000	200.000.000
- Thương tật bộ phận vĩnh viễn/người	Theo bảng tỷ lệ thương tật	
- Chi phí y tế do tai nạn/người/năm	40.000.000	60.000.000
- Trợ cấp/ ngày trong thời gian điều trị do tai nạn (tối đa 100 ngày/năm)	50.000	100.000
2. Chi phí y tế do ốm đau, bệnh tật		
Điều trị nội trú/phẫu thuật do ốm đau, bệnh tật		
Số tiền bảo hiểm/người/năm	50.000.000	70.000.000
Phạm vi lãnh thổ:	Việt Nam	
Giới hạn phụ:		
1 Các chi phí bệnh viện (chi phí chi trả trong quá trình nằm viện cho việc cung cấp thuốc men và dịch vụ cần thiết, tối đa 60 ngày/năm): • Viện phí • Chi phí thuốc men, quần áo • Chi phí bác sỹ, chuyên gia, y tá, hộ lý • Các kiểm tra, xét nghiệm, chụp phim (bao gồm CT, MRI, PET)	2.500.000	3.150.000
2 Chi phí phẫu thuật (trong khi nằm viện, nằm viện trong ngày hoặc điều trị ngoại trú) giới hạn trong một năm Chi phí phẫu thuật trả cho: Phí phẫu thuật (bao gồm hội chẩn trước-sau khi phẫu thuật) - Chi phí gây mê - Chi phí phòng mổ - Các chi phí y tế cần thiết khác trong quá trình phẫu thuật	Chi trả toàn bộ, tối đa tới số tiền bảo hiểm	
3 Chi phí trước khi nhập viện (trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện) giới hạn trong một năm.	2.500.000	3.150.000
4 Chi phí điều trị sau khi xuất viện (trong vòng 30 ngày kể từ khi xuất viện) giới hạn trong một năm	2.500.000	3.150.000
5 Chi phí y tá chăm sóc tại nhà giới hạn trong một năm (tối đa 15 ngày)	2.500.000	3.150.000
6 Chi phí hỗ trợ mai táng khi chết do ốm đau, bệnh tật	2.000.000	2.000.000
7 Trợ cấp trong thời gian nằm viện/ngày (tối đa 60 ngày/năm)	50.000	70.000
8 Vận chuyển cấp cứu (không bao gồm vận chuyển hàng không). Trong trường hợp không có dịch vụ cứu thương của địa phương, Người được bảo hiểm có thể dùng taxi với giới hạn trách nhiệm tới 200.000VNĐ/vụ. Hóa đơn taxi phải được cung cấp với thông tin liên quan)	10.000.000	14.000.000

Điều trị ngoại trú do ốm đau, bệnh tật		
- Phạm vi lãnh thổ		
- Số tiền bảo hiểm/người/năm	8.000.000	10.000.000
- Giới hạn phụ: Số tiền bảo hiểm/lần khám	1.500.000	2.000.000
II. QUYỀN LỢI MỞ RỘNG		
1. Khám chữa răng		
- Phạm vi lãnh thổ	Việt Nam	
- Số tiền bảo hiểm/người/năm	4.000.000	6.000.000
2. Chăm sóc thai sản		
- Phạm vi lãnh thổ	Việt Nam	
- Số tiền bảo hiểm/người/năm	10.000.000	10.000.000
Biến chứng thai sản: điều trị các biến chứng tiền sản, biến chứng khi sinh	2.000.000/ngày nằm viện	2.000.000/ngày nằm viện
Sinh thường: chi phí sinh nở gồm chi phí thuốc men, chi phí sinh thường, viện phí...		
Chi phí sinh mổ	Chi trả toàn bộ tới STBH quyền lợi chăm sóc thai sản	